

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày 17-12-2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Nguyễn Quang Long;
- 2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 24-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 04-12-2020 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Xuân Đức A-** Sinh ngày 14-9-2000 tại huyện K- tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Làng B- xã I- huyện IaG- tỉnh G.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Xuân V và bà Lê Thị S hiện đang sinh sống tại Làng B- xã I- huyện IaG- tỉnh G. Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khi đang bị truy nã ngày 09-9-2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

**2. Nông Quốc T-** Sinh ngày 26-3-2001 tại huyện L- tỉnh Y.

Nơi cư trú: Thôn 1 T- xã Ph- huyện L- tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nông Văn V và bà Nông Thị X hiện trú tại thôn 1 T- xã Ph- huyện L- tỉnh Yên Bái. Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**Bị hại:** Anh Hoàng Đức L 21 tuổi

Nơi cư trú: Thôn 1 C xã T- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

**Người có quyền lợi liên quan:** Anh Trần Văn S 31 tuổi

Nơi cư trú: Tổ 2 thị trấn Y T- huyện L- Yên Bái, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12-12-2018, tại quán game Nét Q thuộc tổ 13 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y, Hoàng Xuân Đức A hỏi mượn của anh Hoàng Đức L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 226.75 để đi mua đồ dùng cá nhân, hẹn đến chiều cùng ngày sẽ trả. Sau khi mượn được xe, Đức A đi mua đồ dùng và về phòng trọ ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Đức A điều khiển xe mô tô quay lại quán game Nét Q thì gặp Nông Quốc T liền rủ T ra ngoài đi chơi, T đồng ý. Đức A điều khiển xe mô tô chở T ra khỏi quán được một đoạn thì nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô của anh L đi cầm cố lấy tiền tiêu. Đức A hỏi T “Mày có chỗ nào cầm cố xe không”, T trả lời “Có”. Đức A bảo T đi cầm cố xe mô tô để lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. T biết xe mô tô là của anh L vì trước đó đã từng mượn xe mô tô của anh L đi lại. T điều khiển xe mô tô chở Đức A đến quán sửa xe mô tô S Ph tại tổ 2 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y để cầm cố. Tuy nhiên vì không có giấy tờ xe và không có giấy tờ tùy thân nên chủ cửa hàng không nhận. T và Đức A điều khiển xe mô tô về chỗ trọ của T để lấy chứng minh nhân dân rồi quay lại quán sửa xe mô tô S Ph. Tại đây, T trực tiếp giao dịch với anh Trần Văn S là chủ cửa hàng cầm cố được số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và viết giấy mua bán xe máy. Sau khi nhận tiền, T và Đức A đi Taxi về, T đưa cho Đức A 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) còn T giữ lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên T và Đức A đã chi tiêu hết cho cá nhân.

Khi anh L hỏi xe mô tô, Đức A nói dối là xe bị Công an tạm giữ do vi phạm và hứa hẹn sau khi gia đình gửi tiền sẽ lấy xe mô tô trả cho L, tuy nhiên sau đó Đức A không trả. Đến ngày 19-01-2019, anh L viết đơn đề nghị Công an huyện L giải quyết. Quá trình điều tra Hoàng Xuân Đức A và Nông Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

### **Vật chứng thu giữ gồm:**

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave Alpha, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 21C1 – 226.75, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 061115372 mang tên Nông Quốc T; 01 (một) sổ bảo hành Honda mang tên Hoàng Đức L; 01 (một) chìa khóa xe mô tô; 01 (một) hợp đồng mua bán xe máy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 25-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L- tỉnh Y đã kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave Alpha, màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 21C1 – 226.75, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 18.900.000 đ (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng). (Bút lục số 24).

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS-LY ngày 23-11-2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Hoàng Xuân Đức A và Nông Quốc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân Đức A và Nông Quốc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Căn cứ điểm b khoản 1 điều 175; điều 38; điều 17, điều 58; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Xuân Đức A từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 175; điều 17, điều 58; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Quốc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ quy định của pháp luật buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Các hành vi, quyết định tố tụng** của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

**[2] Về tội danh và hình phạt:** Quá trình xét hỏi cả Hoàng Xuân Đức A và Nông Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do ham chơi nên ngày 12-12-2018 sau khi mượn xe mô tô của anh Hoàng Đức L; Hoàng Xuân Đức A không trả xe đúng thời hạn mà đã cùng Nông Quốc T đem chiếc xe đi cầm cố lấy tiền chia nhau chi tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Theo kết luận định giá tài sản, chiếc xe mô tô của anh Hoàng Đức L có giá trị là 18.900.000 đ (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng)

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó có đủ cơ sở kết luận Hoàng Xuân Đức A và Nông Quốc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Hoàng Xuân Đức A là người khởi xướng việc đem xe đi cầm cố sau khi đã mượn xe của anh Hoàng Đức L và là người được chia số tiền nhiều hơn nên Đức A giữ vai trò chính. Mặc dù biết xe mô tô mượn của anh L nhưng khi thấy Đức A đặt vấn đề đem đi cầm cố lấy tiền tiêu, Nông Quốc T đã tiếp nhận ngay ý chí, mục đích của Đức A, đồng ý mang

chiếc xe đi cầm cố và cùng được hưởng lợi nên T phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

Xét về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hành vi của các bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy nên có 1 mức án phù hợp.

Đối với Hoàng Xuân Đức A sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo Lệnh truy nã nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với Nông Quốc T là người có nhân thân tốt; có nơi thường trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52; có tới 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở địa bàn nhiều khó khăn. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, không cần thiết phải cách ly T ra khỏi xã hội cũng có thể giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người lao động nhất thời phạm tội.

### **[3] Đối với người có liên quan:**

Trong vụ án có anh Trần Văn S là chủ hộ kinh doanh ngành nghề có điều kiện đã thực hiện việc cầm cố tài sản của Nông Quốc T. Tuy nhiên khi giao dịch anh S không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô do Đức A và T đi mượn rồi sử dụng vào mục đích bất hợp pháp do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Trần Văn S.

### **[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, bị hại là anh Hoàng Đức L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn S cũng đã nhận lại tiền và đều không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

### **[5] Về vật chứng của vụ án:**

Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho anh Hoàng Đức L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave Alpha, màu sơn: đỏ đen bạc, biển kiểm soát 21C1 - 226.75, xe cũ đã qua sử dụng; 01 sổ bảo hành Honda, mang tên Hoàng Đức L và 01 chìa khóa xe mô tô (Bút lục số 51). Trả lại cho Nông Quốc T 01 giấy chứng minh nhân dân số 061115372 mang tên Nông Quốc T do Công an tỉnh Y cấp (Bút lục số 279). Riêng hợp đồng mua bán xe máy được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

**[6] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

**1- Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân Đức A và Nông Quốc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

**2- Về hình phạt:** - Căn cứ điểm b khoản 1 điều 175; điều 38; điều 17, điều 58; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Xuân Đức A 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 09-9-2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 1 điều 175; điều 17, điều 58; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Quốc T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Nông Quốc T cho UBND xã Ph L- huyện L- tỉnh Y và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Nông Quốc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3- Về án phí:** Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Hoàng Xuân Đức A và Nông Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4- Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Ph L;
- Các bị cáo; bị hại; người có QLVN liên quan;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

**Phan Duy Đô**